

TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TẠI TỈNH TIỀN GIANG GIÚP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TIẾNG CHO TRẺ

HUỠNH XUÂN NHỰT*, LÊ THỊ THU LIỄU**

TÓM TẮT

Bài viết tìm hiểu việc tổ chức dạy tiếng Anh cho học sinh tiểu học (HSTH) tại tỉnh Tiền Giang hiện nay. Bài viết trình bày những thông tin chính như xây dựng môi trường học tập phù hợp với khả năng và sở thích học tập của học sinh (HS) trong độ tuổi này, cũng như phương pháp và các hoạt động dạy học thích hợp để phát huy khả năng và phù hợp với sở thích học tập của HS.

Từ khóa: học sinh tiểu học, kỹ năng, tiếng Anh, tỉnh Tiền Giang.

ASBTRACT

***English teaching and learning organization
for the development of primary students' English skills in Tien Giang province***

The paper investigated the organization of English teaching and learning activities for primary students in Tien Giang province as a case study for English teaching and learning at primary school in Vietnam. It presented the main results of study such as organizing the learning environment for children in correspondence with learning interests and abilities of primary students as well as the teaching and learning methods and English teaching and learning activities for the development of learning interests and abilities of primary students.

Keywords: primary students, skill, English, Tien Giang province.

1. Mở đầu

Học tiếng Anh như một ngoại ngữ tại Việt Nam đã trở thành vấn đề cấp bách trong vài năm gần đây. Minh chứng cho nhu cầu bức thiết này là Đề án ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020 do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) chủ trì thể hiện rõ sự cần thiết của việc học ngoại ngữ, tiếng Anh, nhằm mục đích đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2020 trong bối cảnh toàn cầu hóa,

hội nhập quốc tế. [3]

Nghiên cứu về đánh giá hiệu quả việc dạy tiếng Anh cấp tiểu học tại tỉnh Tiền Giang được thực hiện như một nghiên cứu trường hợp nhằm tìm hiểu tính hiệu quả và sự cần thiết của việc dạy tiếng Anh ở cấp tiểu học. Lý do chọn Tiền Giang để nghiên cứu trường hợp là vì Tiền Giang cũng là một trong những tỉnh đi đầu trong cả nước - cùng với Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) và một số tỉnh thành khác - tổ chức dạy tiếng Anh cho HSTH. Bài báo là kết quả

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: nhuthuyh@ier.edu.vn

** ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

nghiên cứu về vấn đề dạy tiếng Anh cấp tiểu học ở tỉnh Tiền Giang. Thông qua bài báo, chúng tôi mong muốn được chia sẻ kết quả nghiên cứu đến các nhà giáo dục, các giáo viên (GV) đang trực tiếp dạy tiếng Anh để có cái nhìn bao quát hơn về chương trình dạy tiếng Anh cho HSTH.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khả năng tiếp thu kiến thức tiếng Anh của trẻ

Trẻ em vốn có các đặc điểm: năng động, sáng tạo và tự nhiên, do đó, trẻ là đối tượng người học thường có xu hướng biểu hiện rõ các đặc tính này trong môi trường học tập của mình [1], [4], [8]. Khi học một ngôn ngữ, trẻ thích được quan sát cách mọi người xung quanh biểu lộ hơn là chỉ được nghe những người xung quanh nói lại. Từ việc quan sát này, trẻ sẽ tự thể hiện được các cách diễn đạt khác nhau, để thực hiện mục tiêu giao tiếp.

Vygotsky (1962) khi thực hiện nghiên cứu về lý thuyết học tập ở trẻ em cũng cho rằng trẻ tiếp thu kiến thức tốt thông qua sự tương tác với người lớn [11]. Do đó, GV cũng cần phải nắm bắt được đặc điểm này để thiết kế các bài học, các hoạt động học tập giúp cho trẻ có cơ hội được tham gia tương tác, tham gia bằng cách là được làm việc trực tiếp với bạn và GV nhiều hơn. Nghiên cứu của Piaget (1972) cũng đưa ra kết luận tương tự khi cho rằng trẻ tiếp thu kiến thức thông qua việc tích cực tương tác với môi trường bên ngoài trong suốt các giai đoạn phát triển của trẻ. [7], [11]

Nghiên cứu của Harmer (2007) đưa ra các đặc điểm chính liên quan đến việc

học ngoại ngữ thành công ở trẻ [6]. Các đặc điểm bao gồm:

- Trẻ có xu hướng học từ những gì mà trẻ được tiếp xúc, được nghe thấy và quan trọng là được tương tác;
- Trẻ thường thể hiện sự nhiệt tình đối với việc học tập và tò mò về thế giới xung quanh;
- Trẻ thích được GV chú ý đặc biệt;
- Trẻ sẵn lòng trò chuyện về bản thân, hưởng ứng nhiệt tình các chủ đề học tập gần gũi với trẻ hoặc cuộc sống xung quanh trẻ.

Sức chịu đựng của trẻ có giới hạn, do đó, các hoạt động học tập được thiết kế phải mang lại sự hào hứng cho trẻ, nếu không, trẻ sẽ dễ dàng bị giảm hứng thú sau 10 phút.

2.2. Độ tuổi thích hợp để học tiếng Anh

2.2.1. Độ tuổi phù hợp để trẻ học ngoại ngữ theo lý thuyết về phát triển nhận thức của Jean Piaget về sự phát triển của não bộ

Theo Piaget, trẻ con là người học tích cực và theo từng giai đoạn tuổi, trẻ con có những phương cách học tập thích hợp [7]. Piaget chia giai đoạn học tiếng của trẻ thành 4 giai đoạn cụ thể [7]. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, bài báo chỉ đưa ra 3 giai đoạn để làm cơ sở lý luận cho thực trạng dạy tiếng Anh tại tỉnh Tiền Giang. Ba giai đoạn này bao gồm:

Từ lúc được sinh ra đến 2 tuổi:
Trong giai đoạn này, trẻ học chủ yếu bằng cảm nhận giác quan thông qua cách sử dụng những kỹ năng vận động hoặc thể chất và các giác quan của trẻ để khám phá thế giới và phát triển nhận thức của

bản thân.

Từ 2 đến 7 tuổi: Trẻ ít phụ thuộc vào các giác quan và khám phá thiên về thể chất hơn, có nghĩa là trẻ thích tham gia trực tiếp và được vận động hơn, thay vào đó, trẻ là những nhà tư duy phi logic.

Từ 7 đến 12 tuổi: Trong giai đoạn này, trẻ bắt đầu có khả năng thể hiện được tư duy logic của mình nhiều hơn mặc dù khi học tập trẻ vẫn cần được nhìn thấy hoặc học tập với những đồ vật cụ thể và thông qua những vật cụ thể này trẻ mới có thể đi đến những kết luận học tập cho riêng mình. Vì vậy, trong giai đoạn này, khi giảng dạy, chúng ta cần hỗ trợ cho trẻ những đồ vật, dụng cụ học tập cụ thể để trẻ có thể học một cách hiệu quả.

Theo Brown, khi dạy một ngôn ngữ nào đó cho trẻ, các nhà thiết kế chương trình phải chú ý đến những khía cạnh quan trọng về thần kinh, nhận thức và thái độ của trẻ. Cụ thể, khả năng ngôn ngữ của trẻ sẽ được điều khiển chủ yếu bởi não trái, tuy nhiên ở một số mức độ khả năng này vẫn chịu ảnh hưởng của bán cầu não phải (sự phát triển nhanh hơn của các bán cầu não sẽ bắt đầu từ khi trẻ ở khoảng 2 tuổi và kết thúc khi trẻ bước vào giai đoạn dậy thì). Khả năng thay đổi của não bộ trước giai đoạn dậy thì sẽ cho phép trẻ học ngoại ngữ một cách hiệu quả và sau giai đoạn dậy thì, trẻ sẽ rất khó để học ngoại ngữ thành công, đặc biệt là ở khả năng phát âm. [3]

Quan điểm của Brown [3] cũng khá tương đồng với quan điểm của Harmer [6] khi nhấn mạnh rằng các nhân tố chính giúp trẻ dễ thành công trong việc học ngoại ngữ đó là khả năng dễ dàng bộc lộ

và thể hiện được bản thân (thể hiện sự nhiệt tình đối với việc học tập, sẵn lòng chia sẻ và cởi mở về bản thân) thông qua sự tích cực tương tác và giao tiếp với môi trường bên ngoài.

2.2.2. Độ tuổi phù hợp để trẻ học ngoại ngữ theo lý thuyết về việc giảng dạy ngôn ngữ cho trẻ

Ngôn ngữ gồm nhiều lĩnh vực khác nhau, vì vậy học hoặc dạy hết tất cả các lĩnh vực của một ngôn ngữ trong cùng một thời gian là một việc làm khó. Ngay cả trong cùng một lĩnh vực ngôn ngữ, các nhà nghiên cứu về ngôn ngữ học cũng định nghĩa khác nhau. Theo Stern [10], các lĩnh vực ngôn ngữ và các nhánh của ngôn ngữ gồm:

- Âm: Ngữ âm và phát âm;
- Từ: Từ vựng học, ngữ nghĩa học và hình thái học;
- Câu: Cú pháp;
- Nghĩa: Ngữ nghĩa học;
- Văn bản: Phân tích luận.

Để tìm hiểu rõ hơn về các lĩnh vực và các nhánh của ngôn ngữ, chúng tôi đưa ra ví dụ cụ thể về một câu hỏi tên bằng tiếng Anh đơn giản là “*What’s your name?*” Đây là câu mà các HS bắt đầu học tiếng Anh thường được hỏi và để có thể sử dụng câu hỏi này một cách chính xác. Theo Stern, người học cần nắm được tất cả các kiến thức về âm nói, từ, nghĩa, cú pháp và văn bản. Như vậy, với một câu rất ngắn nhưng để nắm vững và sử dụng được người học cũng cần biết được các kiến thức thuộc lĩnh vực ngôn ngữ. Theo đó, với thuyết học ngôn ngữ mà Stern đưa ra [10], việc người học luyện tập một câu nhiều lần cũng không đảm

bảo rằng người học có thể sử dụng hiệu quả được câu đó và dù HS hiểu được nghĩa của câu ở tiếng mẹ đẻ, cũng không có nghĩa là HS sẽ đạt được khả năng giao tiếp. Nói cách khác, ở mỗi lứa tuổi, tùy theo trình độ của HS, chúng ta cần phải chọn lựa những lĩnh vực ngôn ngữ khả thi và thích hợp để giảng dạy. Đó là lí do tại sao các nhà nghiên cứu thường khuyến cáo rằng các nhà thiết kế chương trình phải lưu ý đến tuổi, trình độ và môi trường học tập, để từ đó thiết kế các nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp dành cho HS, đặc biệt là HS tiểu học.

Vận dụng lí thuyết dạy và học ngôn ngữ của Stern [10] và so sánh với hai quan điểm về độ tuổi thích hợp để dạy tiếng Anh cho trẻ của Brown [3] và Piaget [7] có thể thấy rằng, việc giảng dạy tiếng Anh cho trẻ ở độ tuổi 9 – 10 là hoàn toàn phù hợp vì ở giai đoạn này, trẻ hoàn toàn có thể tiếp thu được các kiến thức ngoại ngữ đơn giản về từ và âm. Ngoài ra, chúng ta cũng hoàn toàn có thể dạy cho trẻ ngoại ngữ khi trẻ ở độ tuổi nhỏ hơn (6-7 tuổi – khi trẻ bước vào lớp 1-2), song ở các giai đoạn này, cũng chỉ nên chú trọng vào các nội dung chủ yếu là giúp trẻ làm quen với các âm và từ đơn giản.

2.3. Tổ chức môi trường học tập cho việc học tiếng Anh của HS tiểu học

2.3.1. Xây dựng môi trường và hoạt động học tập cho trẻ

2.3.1.1. Tạo môi trường giao tiếp khi dạy tiếng Anh cho trẻ

Phát hiện thứ nhất của các nhà ngôn ngữ học là trẻ có sự khát khao mãnh liệt để giao tiếp với bạn bè và với người xung

quanh. Theo đó, trẻ không thể nào ngồi yên một chỗ để chờ đợi, giữ gìn sự yên tĩnh mà phải vận động trong giao tiếp như chơi với đồ vật, trò chuyện với bạn bè, nói chuyện với người thân trong gia đình và luôn trong tư thế vận động giao tiếp. Khi học tập, trẻ có xu hướng tập trung vào ý nghĩa của từ mới hơn là chỉ quan tâm đến hình thái của từ được hướng dẫn. Qua đó, khi học một từ mới, xu hướng học của trẻ là cần phải biết ý nghĩa của từ đó nói lên điều gì và gắn liền với những vật xung quanh mà trẻ biết như thế nào. Vì vậy, để giúp trẻ phát triển được niềm yêu thích được giao tiếp chúng ta cần tạo điều kiện để trẻ được giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ càng nhiều càng tốt.

2.3.1.2. Tạo thói quen ngôn ngữ đúng cho trẻ

Các nhà nghiên cứu còn phát hiện ra rằng trẻ chưa thể tự điều chỉnh hay sửa lại cho đúng những hành vi ngôn ngữ hay hành vi trong học tập [3], [8]. Do đó, trẻ rất cần có sự hướng dẫn của thầy cô bên cạnh khi học tiếng Anh để giúp trẻ có thể hình thành thói quen ngôn ngữ hay học cần giúp trẻ trong học tập là học tập bằng cách tạo ra thói quen tốt cho trẻ. Nếu trẻ được tiếp xúc với tiếng Anh chuẩn ngay từ đầu thì sẽ giúp trẻ học tiếng Anh tốt hơn. Bên cạnh đó, vai trò của những trang thiết bị như máy cassette, đĩa CD, video... cũng hết sức quan trọng trong giai đầu học tiếng Anh của trẻ bởi những trang thiết bị hỗ trợ này có thể giúp học và nói theo giọng của người bản xứ một cách dễ dàng.

2.3.1.3. Dạy ngôn ngữ cho trẻ với những

từ/cụm từ có ý nghĩa

Ngoài ra, khi học tiếng, trẻ có xu hướng học ngôn ngữ theo từng cụm từ có ý nghĩa mà những cụm từ này được trích ra từ một câu nói đầy đủ ý nghĩa. Phát hiện này ý nói rằng ở độ tuổi tiểu học và khi học tiếng Anh trẻ cần được học từ những từ ngữ riêng lẻ có ý nghĩa và phải gắn liền với ngữ cảnh nhất định nào đó. Khi học cao hơn, trẻ có thể học bằng cách kết hợp những từ thành cụm từ có ý nghĩa trong một câu nói hoàn chỉnh nào đó như “Finished”, “Me too”... hoặc những câu nói rất đơn giản như “How are you?” nhưng chưa thể học ở cấp độ câu phức tạp hơn. Và như vậy, khi tổ chức hoạt động để trẻ có thể giao tiếp, chúng ta cần hỗ trợ và giúp trẻ thường xuyên sử dụng những cụm từ có ý nghĩa để giúp trẻ hình thành thói quen ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ đơn giản để giao tiếp có ý nghĩa.

2.3.1.4. Tạo điều kiện cho trẻ sáng tạo trong sử dụng ngôn ngữ

Một điều rất thú vị tiếp theo là trẻ có khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách sáng tạo. Thực tế cho thấy khi sử dụng ngôn ngữ, trẻ có những kết hợp ngôn ngữ rất đáng ngạc nhiên và đôi khi trở nên rất hài hước và thú vị. GV dạy tiếng Anh tiểu học cần biết những điều này để sẵn sàng hỗ trợ giúp trẻ sửa sai và sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên.

2.3.1.5. Dạy ngôn ngữ cho trẻ thông qua việc yêu cầu trẻ phải thực hành sử dụng ngôn ngữ

Ngoài những nội dung vừa đề cập, việc trẻ học ngôn ngữ theo phương pháp học tập trải nghiệm thông qua những hoạt

động sử dụng ngôn ngữ một cách trực tiếp cũng có hiệu quả hết sức to lớn [8]. Như vậy, khi tổ chức dạy tiếng Anh, GV phải tổ chức sao cho HS học bằng cách làm thật, vận động thật và hòa nhập tích cực vào những hoạt động cụ thể.

2.3.2. Phương pháp dạy tiếng Anh thích hợp cho trẻ

Từ những phát hiện về học tiếng của trẻ, phương pháp dạy tiếng Anh có thể phù hợp với trẻ hiện nay là *Phương pháp dạy học theo hướng giao tiếp như một cách tiếp cận trong giảng dạy* và *Phương pháp Audio-Lingual*.

2.3.2.1. Phương pháp dạy học theo hướng giao tiếp

Mục đích chính của phương pháp này là giúp người học sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp. Trong phương pháp này, điểm quan trọng là người học có thể học và sử dụng tiếng Anh một cách có ý nghĩa với bản thân và gắn với hoàn cảnh giao tiếp gần gũi với người học. Những hoạt động được tổ chức trong phương pháp này cũng là những hoạt động trẻ thường được học và tiếp xúc trực tiếp như chơi trò chơi, đóng vai, kể chuyện, làm việc nhóm hay cặp đôi... Và trong những hoạt động này, ngôn ngữ trẻ học là ngôn thật như ở ngoài cuộc sống. Trong hoạt động được tổ chức, ở đó, người học có thể có sự lựa chọn ngôn ngữ sử dụng cho bản thân trong tình huống cụ thể và có được sự phản hồi tác động qua lại với nhau. Vì vậy, người học sẽ tìm thấy được ý nghĩa thực trong từng hoạt động tham gia. Điều quan trọng là GV trong phương pháp này không phải là người làm thay người học mà là người hỗ trợ, giám sát và

thậm chí giao tiếp trực tiếp với người học như người tham gia vào trong hoạt động học tập. Người học sẽ có được sự chủ động và độc lập nhất định khi tham hoạt động, vì vậy, trẻ con sẽ cảm thấy rất thích thú khi được tự do hoạt động trong học tập.

2.3.2.2. Phương pháp Audio-Lingual

HSTH khi học tiếng cần có sự tổ chức sao cho ở đó người học có thể luyện tập được thói quen ngôn ngữ thích hợp để có thể hình thành thói quen ngôn ngữ tốt giống như người bản xứ. Vì vậy, bên cạnh phương pháp giao tiếp, phương pháp Audio-Lingual cũng được xem như một phương pháp khá thích hợp với đối tượng người học là HSTH. Phương pháp được phát triển dựa trên thuyết về hành vi của Skinner [9]. Mục đích của phương pháp này cũng giúp người học sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp nhưng cách giao tiếp được hình thành theo thói quen trong học tập của người học [9]. Mặc dù phương pháp này có một số hạn chế nhất định nhưng cũng tương đối phù hợp với trẻ ở tiểu học vì trẻ sẽ được tạo điều kiện nhiều hơn trong việc học tập, rèn luyện kỹ năng thông qua việc được thường xuyên luyện tập để hình thành được kỹ năng tiếng. Trong phương pháp này, người học chủ yếu học thông qua việc bắt chước hành động theo hướng dẫn của GV. Vì bắt chước vốn là thuộc tính của trẻ khi học tiếng, nên trẻ rất dễ dàng tiếp cận. Ở phương pháp này, những kỹ thuật giảng dạy chính được áp dụng cho trẻ là sự lặp lại, sự thay thế, sự chuyển đổi, hỏi-đáp... để giúp trẻ hình thành thói quen và kỹ năng đúng khi học tiếng.

3. Thực trạng của việc dạy và học tiếng Anh ở bậc tiểu học tại tỉnh Tiền Giang

Việc dạy tiếng Anh cho HS ở bậc tiểu học tại tỉnh Tiền Giang đã được nhân rộng và đưa vào thực hiện ở hầu hết các trường thuộc các huyện, thị trong Tỉnh, ngoại trừ các trường thuộc huyện Tân Phú Đông do chưa có GV tiếng Anh. Chủ trương chung của Sở GD&ĐT Tiền Giang trong nhiều năm là khuyến khích các trường dạy tiếng Anh cho HS bắt đầu từ học kì 2 của lớp 1 nếu trường có đủ GV tiếng Anh, còn đối với các trường còn thiếu GV thì sẽ dạy cho HS từ lớp 3.

Trong phần này, chúng tôi sẽ phân tích thực trạng trong việc dạy và học tiếng Anh cho HS bậc tiểu học tại tỉnh Tiền Giang dựa trên việc phân tích các số liệu khảo sát liên quan đến ba vấn đề như đã nêu trong phần cơ sở lí luận, bao gồm: khả năng tiếp thu kiến thức tiếng Anh của trẻ, độ tuổi thích hợp để học tiếng Anh và tổ chức môi trường học tập cho việc học tiếng Anh của trẻ.

3.1. Khả năng tiếp thu kiến thức tiếng Anh của trẻ và độ tuổi thích hợp để học tiếng Anh

Khi đưa ra các câu hỏi cho các đối tượng là CBQL, GV và PHHS về sự phù hợp của chương trình tiếng Anh đối với HS, như: về khả năng tiếp thu kiến thức tiếng Anh của HS và độ tuổi học tiếng Anh thích hợp cho HS, hầu hết các đối tượng đều cho rằng: khả năng tiếp thu kiến thức tiếng Anh của HS và độ tuổi học tiếng Anh của HS từ lớp 3 (từ 9 tuổi) là tương đối phù hợp. Kết quả khảo sát này cũng cho thấy sự tương đối trùng

khớp với các phân tích được nêu ra trong phần cơ sở lí luận của bài báo về khả năng tiếp thu kiến thức tiếng Anh và độ tuổi học tiếng Anh của HS (xem Bảng 1).

Bảng 1. Đánh giá về sự phù hợp về độ tuổi học tiếng Anh, khả năng tiếp thu của HS và nội dung giảng dạy tiếng Anh ở bậc Tiểu học

Đơn vị: %

Các mặt đánh giá	Mẫu	Rất phù hợp	Phù hợp	Không rõ	Không phù hợp	Hoàn toàn không phù hợp
1) Khả năng tiếp thu của HS	CBQL	0	90,9	9,1	0	0
	PH	21,7	58,8	15,3	3,4	0,8
	GVTA	8,6	80,0	11,4	0	0
2) Độ tuổi (9 tuổi – lớp 3)	CBQL	27,3	72,7	0	0	0
	PH	34,4	41,4	11,2	11,2	1,8
	GVTA	22,9	71,4	0	5,7	0

3.2. Tổ chức môi trường học tập cho việc học tiếng Anh cho trẻ

3.2.1. Xây dựng môi trường và hoạt động học tập cho trẻ

Kết quả khảo sát thực tế tại các trường tiểu học tại tỉnh Tiền Giang cho thấy, nhìn chung, các trường mới chú trọng đến các yếu tố “cứng”, các yếu tố “cần” cơ bản để xây dựng môi trường và hoạt động học tập cho trẻ như cơ sở vật chất (CSVC), các trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ cho việc học tiếng Anh của HS, mà chưa thực sự quan tâm đầu tư đến các yếu tố “mềm” – các yếu tố “cần” thiết và cũng là các yếu tố then chốt liên quan đến vấn đề này. Các yếu tố “mềm” mà chúng tôi muốn đề cập bao gồm: tạo môi trường giao tiếp khi dạy tiếng Anh cho trẻ; tạo thói quen ngôn ngữ đúng cho trẻ; dạy ngôn ngữ cho trẻ với những từ/cụm từ có ý nghĩa; dạy ngôn ngữ cho

trẻ với những từ/cụm từ có ý nghĩa và dạy ngôn ngữ cho trẻ thông qua việc yêu cầu trẻ phải thực hành sử dụng ngôn ngữ.

Cụ thể, qua khảo sát bằng phiếu hỏi, có hơn 70% CBQL cấp trường, 60% PH và 40% GV tiếng Anh đều cho rằng chất lượng CSVC bao gồm CSVC, phòng học, trang thiết bị của các trường đã tương đối phù hợp, đáp ứng được điều kiện dạy và học tiếng Anh của HS thì chỉ có khoảng 60% PH và hơn 40% GV tiếng Anh đồng ý với ý kiến này. Trên thực tế, khi quan sát trực tiếp tại các trường cho thấy, hầu hết các trường đều chưa có phòng nghe – nhìn phục vụ cho việc dạy tiếng Anh, do đó, việc tổ chức các hoạt động học tiếng Anh cho HS trên lớp còn rất hạn chế, vì nếu GV tổ chức các hoạt động tiếng Anh cho HS sẽ gây ồn, ảnh hưởng đến các lớp học xung quanh (xem Bảng 2).

Bảng 2. Đánh giá về sự hỗ trợ của môi trường học tập (môi trường dạy và học,

trang thiết bị hỗ trợ, tài liệu...) đối với việc dạy tiếng Anh cho HS ở bậc tiểu học

Đơn vị: %

Các mặt đánh giá	Mẫu	Rất phù hợp	Phù hợp	Không rõ	Không phù hợp	Hoàn toàn không phù hợp
1) Chất lượng của CSVC (phòng học, trang thiết bị)	CBQL	0	65,2	8,7	21,7	0
	PH	14,7	41,0	20,8	18,7	1,3
	GVTA	8,6	31,4	22,9	37,1	0

Có một tỉ lệ tương đối cao (37,1%) các GV tiếng Anh cho rằng chất lượng CSVC của các trường chưa phù hợp; khoảng hơn 20% số PH và GV tiếng Anh được hỏi tỏ ra không rõ hoặc không quan tâm đến chất lượng CSVC của trường. Tỉ lệ không rõ và không biết về chất lượng CSVC của các trường cũng đặt ra một giả thiết rằng vẫn còn khoảng 1/5 PH và GV tiếng Anh còn thờ ơ và chưa thực sự quan tâm đến vấn đề này.

Việc cung cấp trang thiết bị, đồ dùng dạy học chưa đầy đủ cũng là một khó khăn khác mà các GV tiếng Anh đã nêu ra trong các cuộc phỏng vấn. Trên thực tế, hàng năm, các Phòng Giáo dục đã cung cấp cho các trường bộ đồ dùng và trang thiết bị dạy tiếng Anh dựa trên các đề nghị cấp trang thiết bị đầu năm học của các trường và cân đối nguồn ngân sách của Phòng Giáo dục. Tuy nhiên, đa số GV được phỏng vấn đều cho rằng các trang thiết bị, đồ dùng dạy học bao gồm các thẻ từ, tranh ảnh, băng đĩa để dạy theo chương trình hiện nay tại các trường vẫn còn thiếu rất nhiều và GV hầu như phải tự bỏ tiền túi để tự làm hoặc mua thêm. Đây là một bất cập đối với

hầu hết các GV tiếng Anh, đặc biệt là các GV mới ra trường, vì mức lương của đội ngũ GV trẻ còn khá thấp so với mặt bằng chung của xã hội nhưng họ lại phải bỏ thêm ra một khoản tiền để mua đồ dùng dạy học, phục vụ cho việc dạy học của mình mà không nhận được sự hỗ trợ nào từ các cấp trên. Điều này sẽ phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác cũng như sự nhiệt tình giảng dạy của GV.

Khi thực hiện dự giờ các lớp học, chúng tôi nhận thấy việc tạo ra môi trường giao tiếp tiếng Anh cho trẻ tại các giờ học còn rất hạn chế, nguyên nhân chính là do khả năng tiếng Anh của trẻ nhìn chung còn tương đối yếu. Việc dạy các từ/cụm từ có ý nghĩa cũng còn nhiều hạn chế do các GV chủ yếu bám sát với các từ vựng trong nội dung giáo trình giảng dạy và việc phải luôn cố gắng dạy đủ nội dung như giáo trình để kịp thời lượng quy định cũng phần nào ảnh hưởng đến việc mở rộng, dạy các từ/cụm từ có ý nghĩa cho trẻ. Ở một số lớp học tại một số trường có trang bị một số dụng cụ học tập, GV cũng đã thực hiện được các hoạt động dạy ngôn ngữ cho trẻ thông qua việc yêu cầu trẻ phải thực hành sử dụng ngôn ngữ,

sử dụng các giác quan để tiếp xúc với những đồ vật cụ thể.

Phần lớn các GV tiếng Anh khi được phỏng vấn đều cho rằng mức độ sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt trong lớp của các GV tương đối hợp lý và linh động, tùy thuộc vào khả năng nghe – hiểu tiếng Anh của HS ở từng khối lớp. Cụ thể là GV sẽ sử dụng tiếng Anh nhiều nếu HS có khả năng nghe - hiểu tốt; hoặc GV chỉ thường xuyên sử dụng tiếng Anh ở những câu mệnh lệnh, câu ngắn, đơn giản mà HS hiểu được; nếu HS không hiểu, GV sẽ sử dụng tiếng Việt hoặc lần 1 nói tiếng Anh, rồi lần 2 nói lại bằng tiếng Việt để HS hiểu được. Trên thực tế, qua quá trình dự giờ các tiết dạy tiếng Anh tại các trường, chúng tôi nhận thấy có một số GV còn tỏ ra hơi cứng nhắc trong việc sử dụng tiếng Anh trong lớp. Chẳng hạn, GV cố gắng sử dụng thật nhiều tiếng Anh trong lớp học, nhưng HS lại không thể hiểu hết được những câu tiếng Anh mà GV đang sử dụng, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của các giờ dạy tiếng Anh của GV.

3.2.2. Phương pháp dạy tiếng Anh thích hợp cho trẻ

Đối với trẻ ở lứa tuổi tiểu học, phương pháp dạy học theo hướng giao tiếp và phương pháp Audio-Lingual được xem là hai phương pháp tương đối phù hợp.

Trong quá trình quan sát và dự giờ các lớp học tiếng Anh tại 30 trường tiểu học của tỉnh Tiền Giang, chúng tôi nhận thấy đa phần các GV cũng đã áp dụng được hai phương pháp này trong các lớp học của mình với các mức độ khác nhau.

Một số GV đã sử dụng phương pháp cặp đôi, làm việc nhóm, phương pháp lặp lại (yêu cầu HS đọc lại, bắt chước theo một từ/cụm từ/câu của GV...). Tuy nhiên, cách thức thực hiện các phương pháp còn chưa được triển khai một cách bài bản và phù hợp với đối tượng HS. Điều này xuất phát một phần từ nguyên nhân là đa số các GV tiếng Anh tại các trường tiểu học ở Tiền Giang hiện nay đều là các GV được đào tạo để dạy tiếng Anh cho HS ở bậc THCS. Phương pháp sư phạm mà các GV tiếng Anh này được đào tạo là phương pháp dành cho HS bậc THCS, trong khi đó, đối tượng HS mà họ đang giảng dạy lại là HS ở bậc tiểu học, đòi hỏi phải vận dụng phương pháp sư phạm phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi tiểu học.

Ngoài ra, có thể thấy ở hầu hết các trường, thời lượng dành cho môn tiếng Anh của HS chỉ có khoảng tối đa 2 tiết/tuần; do đó, ở trên lớp, GV mới chỉ chú trọng được việc cung cấp các nội dung kiến thức mà chưa chú trọng nhiều đến việc sử dụng phương pháp giao tiếp hay phương pháp Audio-Lingual để rèn luyện các kỹ năng thực hành tiếng Anh cho HS.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Kết quả khảo sát thực trạng dạy tiếng Anh bậc tiểu học tại tỉnh Tiền Giang cho thấy khả năng tiếp thu kiến thức tiếng Anh và độ tuổi bắt đầu học tiếng Anh của HSTH mà tỉnh đang áp dụng là phù hợp. Việc xây dựng môi trường và hoạt động học tập cho trẻ tại các trường mới được chú ý trọng

đến các yếu tố “cứng” như các yếu tố về trang thiết bị, CSVC, đồ dùng dạy học, mà chưa chú trọng đến các yếu tố “mềm” như đã phân tích ở trên. Nhìn chung, đa phần các GV tiếng Anh của các trường được khảo sát cũng đã sử dụng các phương pháp dạy tiếng Anh thích hợp cho đối tượng HSTH là phương pháp giao tiếp và phương pháp Audio-Lingual. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng của các phương pháp này ở hầu hết các trường chưa thực sự cao do một số nguyên nhân chủ quan và khách quan.

4.2. Kiến nghị

Để có thể giúp các trường tiểu học trong tỉnh xây dựng môi trường và hoạt động học tập cho HS; giúp GV tại các trường có thể triển khai, vận dụng được các phương pháp dạy tiếng Anh phù hợp cho HSTH, chúng tôi đưa ra một số đề xuất như sau:

4.2.1. Đối với cấp Sở

Sở GD&ĐT nên có kế hoạch tổ chức, mời các chuyên gia sư phạm tiếng Anh tiểu học để tập huấn cho GV tiếng Anh các trường trong toàn tỉnh về xây dựng môi trường và hoạt động học tập cho trẻ, trong đó nhấn mạnh đến các yếu tố “mềm” và tập huấn về các phương pháp giảng dạy tiếng Anh dành riêng cho đối tượng HSTH.

Sở nên có một kế hoạch cụ thể trong trung hạn và dài hạn về kinh phí để

đầu tư và trang bị thêm các trang thiết bị phục vụ dạy và học tiếng Anh, phòng học và ghế ngồi thích hợp và đa phương tiện để HS có thể hoạt động theo yêu cầu chuyên môn.

Sở GD&ĐT nên có kế hoạch dài hạn từ 5 - 10 năm để hợp tác với các trường sư phạm trong tỉnh và lân cận như Trường Đại học Tiền Giang, Đại học Cần Thơ và Trường Đại học Sư phạm TPHCM để đặt hàng đào tạo theo chỉ tiêu cho mã ngành là Sư phạm tiếng Anh Tiểu học. Kế hoạch này sẽ đảm bảo cho Sở trong việc chủ động sắp xếp đội ngũ giảng dạy đúng chuyên môn cho các địa phương trong tỉnh về dài hạn.

4.2.2. Đối với cấp Phòng và Trường

Ban giám hiệu cần phối hợp với tổ trưởng chuyên môn định kì và thường xuyên kiểm tra, giám sát và hỗ trợ tích cực việc dạy tiếng Anh của GV.

Các trường còn có thể hỗ trợ bằng cách phối hợp với Phòng GD&ĐT để mời các GV dạy giỏi hoặc các thầy cô có chuyên môn giỏi định kì về trường chia sẻ kinh nghiệm và hướng dẫn hỗ trợ cho GV.

Ban Giám hiệu các trường cần xem xét tăng cường thêm số giờ học tiếng Anh cho HS ở trường với mục đích chính là giúp HS ôn tập và luyện tập kĩ năng trong bài học như nghe, nói, đọc và viết dưới sự hướng dẫn và hỗ trợ học tập của GV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bambang, S. (2000), “Developing a Model of Teaching English to Primary School students”. Tải xuống từ trang <http://journal.teflin.org/index.php/teflin/article/viewFile/89/190> ngày 01/3/2013.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Đề án ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020*.
3. Brown, D. H. (2000), *Principles of language learning & teaching*. (4th ed.). New York: Longman. (pp. 49-58).
4. Brumfit, C., Moon, J. & Tongue, R. (1991), *Teaching English to Children: from Practice to Principles*. Oxford: OUP.
5. Cummins, J. (1981), “The role of primary language development in promoting educational success for language minority students”. In California State Department of Education (Ed.), *Schooling and language minority students: A theoretical framework* (pp. 3–49). Los Angeles, CA: National Dissemination and Assessment Center.
6. Harmer, J. (2007), *The Practice of English Language Teaching*. 4th Edition. Pearson Education Limited: Longman.
7. Piaget, J. (1972), *The psychology of the child*, New York: Basic Books.
8. Scott, A. W. & Ytreberg, L. H. (1993), *Teaching English to Children*, London: Longman Group, Ltd. 34.
9. Skinner, B. F. (1948). *The Behavior of Organisms: An experimental analysis*. Upper Saddle River, NJ: Prentice Hall.
10. Stern, H., H. (1983). *Fundamental Concepts of Language Teaching*. Oxford: Oxford University Press
11. Vygotsky L., (1962). *Thought and Language*. New York: Wiley.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 19-9-2013; ngày phản biện đánh giá: 16-10-2014;
ngày chấp nhận đăng: 23-7-2016)